

Số: 4846 /QĐ-UBND

Bình Định, ngày 28 tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính
tỉnh Bình Định năm 2019

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 536/QĐ-UBND ngày 24/02/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng và Nghị quyết Đại hội XIX Đảng bộ tỉnh về cải cách hành chính, trọng tâm là tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016 - 2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 727/TTr-SNV ngày 28/12/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Bình Định năm 2019.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Nội vụ chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính của tỉnh theo Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành kể từ ngày ký. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K12, P. KSTTHC.

Amh

CHỦ TỊCH



Hồ Quốc Dũng

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính tỉnh Bình Định năm 2019
(Ban hành kèm theo Quyết định số: **4246/QĐ-UBND**
ngày **28** tháng 12 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh)

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

- Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 theo Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ và Chương trình hành động số 05-CTr/TU ngày 20/10/2016 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng và Nghị quyết Đại hội XIX Đảng bộ tỉnh về cải cách hành chính, trọng tâm là tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016 - 2020.

- Tăng cường trách nhiệm của các cá nhân, đơn vị và người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước từ tỉnh đến cơ sở trong việc triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính; gắn việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu và bình xét thi đua, khen thưởng hàng năm; chú trọng nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành và kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ về cải cách hành chính.

- Tập trung khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác cải cách hành chính của tỉnh theo kết quả xếp hạng chỉ số cải cách hành chính của Bộ Nội vụ; phấn đấu nâng cao thứ hạng Chỉ số cải cách hành chính.

2. Yêu cầu

- Xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc triển khai, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về cải cách hành chính.

- Các cơ quan, đơn vị chủ động nghiên cứu, sáng tạo, quyết liệt áp dụng những giải pháp đổi mới để cải cách hành chính là khâu đột phá trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành.

- Lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính là cơ sở để đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức và mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương.

II. CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

a) Chỉ tiêu:

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực tiếp phụ trách, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính ở cơ quan, đơn vị, địa phương mình;

- 100% cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh xây dựng, ban hành kế hoạch cải cách hành chính phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức thực hiện hoàn thành kế hoạch cải cách hành chính;

- Thực hiện kiểm tra công tác cải cách hành chính ít nhất đối với 30% cơ quan hành chính cấp tỉnh và UBND cấp huyện; UBND cấp huyện tiến hành kiểm tra cải cách hành chính ít nhất đối với 30% đơn vị cấp xã; 100% cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức tự kiểm tra công tác cải cách hành chính trong nội bộ cơ quan và các đơn vị trực thuộc.

b) Nhiệm vụ và giải pháp:


- Quy định trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh trong việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; chú trọng công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai công tác cải cách hành chính và các giải pháp nhằm cải thiện, nâng cao chất lượng cải cách hành chính của tỉnh, coi đây là tiêu chí đánh giá quan trọng về kết quả, hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành.

- Thực hiện thí điểm việc đánh giá năng lực điều hành của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, các cơ quan thuộc UBND tỉnh và UBND cấp huyện.

- Nâng cao chất lượng xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch cải cách hành chính, đảm bảo hiệu quả, phù hợp với đặc điểm tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Tập trung khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác cải cách hành chính của tỉnh theo kết quả xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính của Bộ Nội vụ; quyết liệt thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp để nâng cao chỉ số cải cách hành chính của tỉnh trong năm 2019 và các năm tiếp theo.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về công tác cải cách hành chính; các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh cần tăng cường đối thoại với người dân và doanh nghiệp thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, tạo cơ chế để người dân và doanh nghiệp giám sát hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước; thực hiện tốt việc tiếp nhận và giải quyết kịp thời phản ánh, kiến nghị của tổ chức, công dân.

- Tiếp tục thực hiện việc đánh giá kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương và khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của người dân và tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh. 

2. Cải cách thể chế

a) *Chỉ tiêu:* 100% văn bản quy phạm pháp luật được ban hành đảm bảo đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền và đảm bảo chất lượng theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

b) *Nhiệm vụ và giải pháp:*

- Thực hiện tốt và có hiệu quả Kế hoạch kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật năm 2019; tiếp tục nâng cao chất lượng kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật. Rà soát các loại văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND các cấp đã ban hành đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật, loại bỏ những quy định không còn phù hợp hoặc chồng chéo, trùng lặp, không đúng thẩm quyền; điều chỉnh những quy định không còn phù hợp với thực tiễn và quy định của pháp luật mới ban hành.

- Đổi mới công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát trong quá trình tham mưu, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Tập trung sửa đổi, bổ sung, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật theo hướng cải thiện môi trường kinh doanh để thu hút đầu tư phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

3. Cải cách thủ tục hành chính

a) *Chỉ tiêu:*

- 100% thủ tục hành chính thuộc phạm vi, thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị được đưa vào tiếp nhận và giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh và Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã.

- 100% thủ tục hành chính được chuẩn hóa, thống nhất quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong phạm vi của tỉnh.

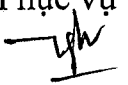
- Phần đầu đến cuối năm 2019, có ít nhất 70% đơn vị cấp huyện, 20% đơn vị cấp xã thực hiện mô hình Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả hiện đại.

- 100% thủ tục hành chính được công bố, công khai đúng quy định; không có thủ tục hành chính phát sinh thêm thành phần hồ sơ ngoài quy định.

b) *Nhiệm vụ và giải pháp:*

- Triển khai và tổ chức thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 30/CT-TTg ngày 30/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính tại các bộ, ngành, địa phương và Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính (ban hành theo Quyết định số 3678/KH-UBND ngày 25/10/2018 của UBND tỉnh).

- Đưa Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh đi vào hoạt động; tiếp tục triển khai thực hiện mô hình Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại cấp huyện, cấp xã; xây dựng, kiện toàn cơ sở vật chất, nhân sự làm việc tại Trung tâm Phục vụ



hành chính công cấp tỉnh, Bộ phận Một cửa tại UBND cấp huyện, UBND cấp xã phải đảm bảo theo đúng quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ.

- Thực hiện đầy đủ việc công khai thủ tục hành chính trên các phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị và niêm yết thủ tục hành chính tại nơi tiếp nhận và trả kết quả cho tổ chức, công dân.

- Tiếp tục thực hiện rà soát, đánh giá thủ tục hành chính, kiến nghị, đề xuất cấp có thẩm quyền các giải pháp, sáng kiến đơn giản hóa thủ tục hành chính.

- Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc và kiểm tra việc công khai thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả; tích hợp dữ liệu thủ tục hành chính để công khai trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh; nhập, đăng tải công khai, tích hợp, khai thác quản lý dữ liệu thủ tục hành chính trên cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính.

- Tăng cường đối thoại giữa lãnh đạo chính quyền các cấp với tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân để giải quyết khó khăn, vướng mắc trong giải quyết thủ tục hành chính; duy trì đường dây nóng tiếp nhận phản ánh, kiến nghị để kịp thời đề xuất với các cơ quan có thẩm quyền xử lý các phản ánh, kiến nghị.

- Hoàn thiện, chuẩn hóa hệ thống cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính, đảm bảo đồng bộ, thống nhất, trong quy định giải quyết thủ tục hành chính từ trung ương đến cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã.

- Đẩy mạnh việc thực hiện quy trình liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư, lao động, thương binh và xã hội.

4. Cải cách tổ chức bộ máy

a) *Chỉ tiêu:* 100% cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh được rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị lần thứ 6 Ban chấp hành Trung ương (khóa XII) và kế hoạch của tỉnh.

b) Nhiệm vụ và giải pháp

- Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 03/02/2018 của Chính phủ và Kế hoạch số 26-KH/TU ngày 15/3/2018 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII “Một số vấn đề về việc tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả” ban hành theo Quyết định số 2268/QĐ-UBND ngày 06/7/2018 của UBND tỉnh.

- Tiếp tục rà soát, hoàn chỉnh chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và cấp huyện; sắp xếp tổ chức bộ máy bên trong các cơ quan, đơn vị đảm bảo phù hợp với tính chất, đặc điểm, chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, địa phương và hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương.

- Sắp xếp lại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh theo Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 24/01/2018 của Chính phủ và Kế

hoạch số 35-KH/TU ngày 04/6/2018 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XII) về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập ban hành theo Quyết định số 2413/QĐ-UBND ngày 17/7/2018 của UBND tỉnh.

- Đẩy mạnh việc phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước giữa UBND tỉnh với các sở, ngành và các địa phương, giữa chính quyền cấp trên với chính quyền cấp dưới, đồng thời tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và kiểm soát quyền lực hiệu quả.

5. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

a) Chỉ tiêu:

- 100% cơ quan hành chính nhà nước thực hiện sắp xếp cán bộ, công chức theo vị trí việc làm được phê duyệt.

- 80% hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức được cập nhật trên phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh.

- Phần đầu 98% cán bộ, công chức cấp xã vùng đồng bằng, đô thị và 97% ở vùng miền núi đạt chuẩn về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.

b) Nhiệm vụ và giải pháp:

- Tổ chức triển khai thực hiện cơ cấu ngạch công chức, viên chức gắn với vị trí việc làm tại các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp theo phê duyệt của cấp có thẩm quyền.

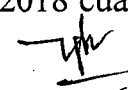
- Tăng cường quản lý công tác cán bộ, công chức, viên chức; tập trung rà soát tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm lãnh đạo cấp phòng thuộc sở và thuộc UBND cấp huyện; rà soát bổ sung quy hoạch và thực hiện tiêu chuẩn bổ nhiệm công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý.

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo hướng gắn đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức trên cơ sở vị trí, chức danh, yêu cầu nhiệm vụ và quy hoạch theo kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng giai đoạn 2016 - 2020 theo Quyết định số 4474/QĐ-UBND ngày 05/12/2016 của UBND tỉnh; triển khai thực hiện Chỉ thị số 28/CT-TTg ngày 18/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh bồi dưỡng trước khi bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý đối với cán bộ, công chức, viên chức.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, tinh thần trong thực thi công vụ, trách nhiệm, ý thức phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Kiên quyết xử lý nghiêm những cá nhân có biểu hiện tiêu cực, quan liêu, nhũng nhiễu, phiền hà cho tổ chức và công dân.

- Ban hành danh mục các vị trí công tác định kỳ chuyển đổi, tập trung chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức thường xuyên tiếp xúc với người dân, tổ chức, có dư luận, biểu hiện tiêu cực, nhũng nhiễu, để tồn đọng nhiều hồ sơ hành chính hoặc thường xuyên trễ hẹn trọng giải quyết thủ tục hành chính.

- Triển khai thực hiện Quyết định số 41/2018/QĐ-UBND ngày 20/7/2018 của



UBND tỉnh ban hành Quy định chức danh, số lượng và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách; mức khoán kinh phí hoạt động đối với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã, thôn, khu phố trên địa bàn tỉnh.

6. Cải cách tài chính công

a) *Chỉ tiêu:* 100% đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính theo kế hoạch của UBND tỉnh; tiếp tục phân loại các đơn vị sự nghiệp công lập theo mức độ tự chủ tài chính.

b) *Nhiệm vụ và giải pháp:*

- Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ quy định tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác và Nghị định số 54/2016/NĐ-CP ngày 14/06/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập và các Nghị định có liên quan.

- Tăng cường kỷ luật tài chính, điều hành ngân sách chặt chẽ, tiết kiệm, trong phạm vi dự toán được giao; nâng cao trách nhiệm, hiệu quả sử dụng tài sản, kinh phí từ ngân sách nhà nước; thực hành dân chủ, công khai, minh bạch về tài chính công; tiết kiệm các khoản chi ngân sách, rà soát, sắp xếp các nhiệm vụ chi chưa thật sự cấp thiết.

- Chuyển một số đơn vị sự nghiệp công lập sang hoạt động theo loại hình doanh nghiệp theo kế hoạch của UBND tỉnh; Nâng cao hiệu quả thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp nhà nước.

- Tiếp tục thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan hành chính nhà nước.

7. Hiện đại hóa nền hành chính


a) *Chỉ tiêu:*

- 100% cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện phần mềm một cửa điện tử.

- 100% các cơ quan hành chính thực hiện trao đổi thông tin, các văn bản, tài liệu chính thức (trừ các loại văn bản mật) dưới dạng điện tử.

- 100% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được cập nhật, theo dõi tình hình thực hiện qua Hệ thống thông tin một cửa của tỉnh.

- Phân đầu đến hết năm 2019, có 60% đơn vị hành chính cấp xã thực hiện áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015.

- 100% cơ quan hành chính cấp tỉnh, cấp huyện triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4. Phân đầu tăng số lượng thủ tục hành chính được cung cấp trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 và nâng cao tỷ lệ phát sinh hồ sơ. 

b) Nhiệm vụ và giải pháp:

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước theo hướng liên thông, đồng bộ trong từng cơ quan, đơn vị và kết nối liên thông giữa các cơ quan nhà nước với nhau. Tăng cường văn bản điện tử (trừ văn bản mật theo quy định) trên hệ thống Văn phòng điện tử và hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh.

- Đẩy nhanh tiến độ triển khai phần mềm một cửa điện tử tại tất cả các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh; triển khai phần mềm văn phòng điện tử tại tất cả UBND cấp xã.

- Triển khai thực hiện mô hình kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh. Tiếp tục triển khai mô hình một cửa hiện đại và dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 phù hợp với điều kiện cụ thể của từng cơ quan, đơn vị, địa phương cùng với việc thực hiện tốt công tác truyền thông, hướng dẫn, khuyến khích và tạo điều kiện để người dân và tổ chức tham gia thực hiện.

- Thực hiện tích hợp điện tử hóa để nâng cao hiệu quả trong áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001: 2015 trong các cơ quan hành chính nhà nước theo quy định; đẩy mạnh việc triển khai, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động ở UBND cấp xã; duy trì nâng cao chất lượng áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001: 2015 vào hoạt động của cơ quan nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện.

- Tăng cường đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp trụ sở các cơ quan hành chính, nhất là ở cấp xã, đảm bảo có đủ diện tích làm việc, phương tiện, trang thiết bị hiện đại cần thiết nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý hành chính nhà nước và phục vụ tốt tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp.

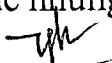
(Chi tiết các nhiệm vụ trọng tâm công tác cải cách hành chính theo Phụ lục đính kèm)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan

a) Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Tổ chức thực hiện đúng, đầy đủ, đảm bảo chất lượng và tiến độ đối với các nhiệm vụ được phân công theo Kế hoạch; thực hiện báo cáo kết quả thực hiện, gửi về Sở Nội vụ theo định kỳ hàng quý, 06 tháng và cuối năm để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về nhiệm vụ cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị, địa phương; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, tự kiểm tra cải cách hành chính, tăng cường công tác kiểm tra đột xuất; kịp thời chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác cải cách hành chính của đơn vị, địa phương. 

b) Sở Nội vụ:

- Tham mưu giúp UBND tỉnh chỉ đạo, triển khai thực hiện và giải quyết các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện Kế hoạch này.

- Tổ chức đánh giá, chấm điểm chỉ số cải cách hành chính của các cơ quan trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện; theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện CCHC tại các cơ quan, đơn vị.

- Hàng quý, 06 tháng, cuối năm tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Nội vụ kết quả thực hiện.

c) Sở Tài chính:

- Giúp UBND tỉnh trong việc bảo đảm kinh phí để triển khai chương trình, kế hoạch công tác cải cách hành chính của tỉnh; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị nội dung, định mức chi, phương thức quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí bảo đảm công thực hiện tác cải cách hành chính năm 2019 theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu, đề xuất UBND tỉnh thực hiện các nhiệm vụ về cải cách tài chính công; theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ về cải cách tài chính công.

d) Sở Tư pháp: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu, đề xuất UBND tỉnh thực hiện các nhiệm vụ về cải cách thể chế, nâng cao hiệu quả công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh.

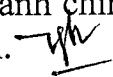
đ) Văn phòng UBND tỉnh: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu, đề xuất UBND tỉnh thực hiện các nhiệm vụ về cải cách thủ tục hành chính, kiểm soát và đơn giản hóa thủ tục hành chính; tổ chức thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về thủ tục hành chính.

e) Sở Thông tin và Truyền thông:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu, đề xuất UBND tỉnh thực hiện các nhiệm vụ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước. Theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước.

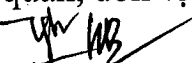
- Chỉ đạo, hướng dẫn và phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Định, Báo Bình Định, Đài Truyền thanh cấp huyện, cấp xã đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền các nội dung, nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2019.

g) Sở Khoa học và Công nghệ: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu, đề xuất UBND tỉnh triển khai thực hiện có hiệu quả việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 tại các sở, ngành; UBND cấp huyện và UBND cấp xã.

h) Báo Bình Định, Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Định, Cổng Thông tin điện tử tỉnh: Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền về cải cách hành chính; xây dựng các chuyên trang, chuyên mục về công tác cải cách hành chính. 

2. Thực hiện chế độ báo cáo

Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, các sở, ban, ngành thuộc tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố định kỳ tổng hợp kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị (bao gồm kết quả thực hiện các nhiệm vụ được UBND tỉnh phân công theo dõi, chủ trì và các nhiệm vụ cụ thể theo Kế hoạch này) báo cáo về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ tổng hợp). Báo cáo quý, 6 tháng, 9 tháng gửi trước ngày 10 của tháng cuối kỳ báo cáo; báo cáo năm gửi trước ngày 05/12/2019.

Trên đây là Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Bình Định năm 2019, trong quá trình triển khai thực hiện nếu có phát sinh, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) để xem xét, chỉ đạo./. 

CHỦ TỊCH



Hồ Quốc Dũng

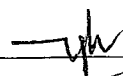


PHỤ LỤC
NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
TỈNH BÌNH ĐỊNH NĂM 2019

(Kèm theo Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Bình Định năm 2019 ban hành kèm theo Quyết định số: 4846/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh)

| TT | Nhiệm vụ | Sản phẩm | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời gian hoàn thành | Ghi chú |
|----------|--|---|-----------------|---|--|---------|
| I | CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH | | | | | |
| 1 | Quy định trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước trong việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính | Quyết định của UBND tỉnh | Sở Nội vụ | Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã | Quý I | |
| 2 | Ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính; Kế hoạch thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính năm 2019 | Kế hoạch của UBND tỉnh | Sở Nội vụ | Các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan | - Ban hành kế hoạch: Quý I - Triển khai thực hiện: Cả năm | |
| 3 | Tổ chức đánh giá, xếp hạng và công bố chỉ số cải cách hành chính và kết quả đo lường sự hài lòng của người dân và tổ chức năm 2018 đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh | 1. Báo cáo của UBND tỉnh 2. Quyết định của UBND tỉnh | Sở Nội vụ | Các sở, ban, ngành có liên quan | Quý I | |

| TT | Nhiệm vụ | Sản phẩm | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời gian hoàn thành | Ghi chú |
|-----------|--|--|------------------------------------|--|---|---------|
| 4 | Triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2019 của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh và đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2019 | Kế hoạch của UBND tỉnh | Sở Nội vụ | Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện | - Ban hành kế hoạch: Quý III - Thực hiện: Quý IV | |
| 5 | Triển khai thực hiện các hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện chương trình hành động về cải cách hành chính của Tỉnh ủy năm 2019 | 1. Kế hoạch của Ban chỉ đạo; 2. Báo cáo kết quả thực hiện | Sở Nội vụ | Thành viên Ban Chỉ đạo; các cơ quan, đơn vị có liên quan | Cả năm | |
| II | CẢI CÁCH THỂ CHẾ | | | | | |
| 1 | Ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Kế hoạch rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; kế hoạch kiểm tra việc thực hiện văn bản quy phạm pháp luật; Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật năm 2019 | 1. Kế hoạch của UBND tỉnh 2. Báo cáo của UBND tỉnh | Sở Tư pháp | Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã | - Ban hành kế hoạch: Quý I - Thực hiện: Cả năm | |
| 2 | Rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND các cấp ban hành năm 2018 để sửa đổi, bổ sung hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp | Báo cáo kết quả rà soát | Sở Tư pháp | Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện | Cả năm | |
| 3 | Xây dựng Kế hoạch và tổ chức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật năm 2019. | 1. Kế hoạch của UBND tỉnh 2. Báo cáo của UBND tỉnh | Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện | Sở Tư pháp | - Ban hành kế hoạch: Quý I - Thực hiện: Cả năm | |

| TT | Nhiệm vụ | Sản phẩm | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời gian hoàn thành | Ghi chú |
|------------|---|--|---|------------------------------------|---|---|
| III | CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH | | | | | |
| 1 | Ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch rà soát TTHC năm 2019 | 1. Kế hoạch của UBND tỉnh; 2. Báo cáo của UBND tỉnh | Văn phòng UBND tỉnh | Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện | - Ban hành kế hoạch: Quý I - Thực hiện: Cả năm | |
| 2 | Cập nhật, đăng tải công khai TTHC vào Cơ sở dữ liệu quốc gia sau khi công bố | Báo cáo công tác kiểm soát TTHC | Văn phòng UBND tỉnh | Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện | Thực hiện thường xuyên | |
| 3 | Đưa Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bình Định đi vào hoạt động; Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm phục vụ hành chính công; Quy chế phối hợp giải quyết TTHC giữa Trung tâm phục vụ hành chính công và các sở, ban, ngành | Quyết định của UBND tỉnh | Văn phòng UBND tỉnh | Các Sở, ban, ngành | - Trung tâm phục vụ hành chính công hoạt động: Quý I - Ban hành các Quy chế: Quý I | |
| 4 | Quyết định công bố TTHC, danh mục TTHC thực hiện tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh | Quyết định của UBND tỉnh | Văn phòng UBND tỉnh | Các Sở, ban, ngành | Ban hành Quý I | |
| 5 | Ban hành quy trình nội bộ, quy trình điện tử áp dụng cho Bộ TTHC thực hiện tại Trung tâm phục vụ hành chính công | Quyết định của UBND tỉnh | Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông | Các Sở, ban, ngành | Ban hành Quý I | |
| 6 | Thực hiện công bố Bộ TTHC thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh | Các Quyết định công bố | Văn phòng UBND tỉnh | Các Sở, ban, ngành | Cả năm |  |

| TT | Nhiệm vụ | Sản phẩm | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời gian hoàn thành | Ghi chú |
|----------|---|---|------------------------------|------------------------------------|---|--|
| 7 | Tích hợp các dữ liệu TTHC theo quyết định công bố danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND các cấp trên địa bàn tỉnh. | TTHC được công khai trên Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh | Văn phòng UBND tỉnh | Các sở, ban, ngành có liên quan | Cả năm | |
| 8 | Ban hành trình tự giải quyết thủ tục hành chính trên lĩnh vực đất đai theo cơ chế một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh | Quyết định ban hành Quy chế phối hợp của UBND tỉnh | Sở Tài nguyên và Môi trường | Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện | Quý I | Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ còn lại của năm 2018 |
| 19 | Tiếp tục rà soát, chuẩn hóa, công bố danh mục TTHC thực hiện tiếp nhận, giải quyết trực tuyến mức độ 3, 4 theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông | Quyết định công bố danh mục TTHC | Sở Thông tin và Truyền thông | Các sở, ban, ngành có liên quan | Cả năm | |
| V | CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY | | | | | |
| 1 | Rà soát, xây dựng Phương án sắp xếp, kiện toàn các Ban Chỉ đạo, tổ chức phối hợp liên ngành (đối với các tổ chức có bộ phận giúp việc) | Phương án được UBND tỉnh phê duyệt | Sở Nội vụ | Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện | Quý I | |
| 2 | Tiếp tục rà soát, sắp xếp, kiện toàn đầu mối bên trong các sở, ban, ngành theo Quyết định số 2268/QĐ-UBND ngày 06/7/2018 của UBND tỉnh | Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh | Sở Nội vụ | Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện | Theo kế hoạch số 2268/QĐ-UBND của UBND tỉnh | |

| TT | Nhiệm vụ | Sản phẩm | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời gian hoàn thành | Ghi chú |
|----------|--|--|-----------------|------------------------------------|---|-------------------------------|
| 3 | Tiếp tục rà soát, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập theo lộ trình thực hiện trong năm 2019 theo Quyết định số 2413/QĐ-UBND ngày 17/7/2018 của UBND tỉnh | Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh | Sở Nội vụ | Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện | Theo kế hoạch số 2413/QĐ-UBND của UBND tỉnh | |
| V | XÂY DỰNG VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC | | | | | |
| 1 | Ban hành Quy định về phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh | Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh | Sở Nội vụ | Các cơ quan có liên quan | Quý I | |
| 2 | Ban hành Quy định về quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển và biệt phái CCVC lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh | Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh | Sở Nội vụ | Các cơ quan có liên quan | Quý II | Nhiệm vụ năm 2018 chuyển sang |
| 3 | Xây dựng và triển khai Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng tỉnh Bình Định năm 2019 | 1. Kế hoạch của UBND tỉnh; 2. Báo cáo của UBND tỉnh | Sở Nội vụ | Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện | - Ban hành kế hoạch: Quý I - Thực hiện: Cả năm | |
| 4 | Phê duyệt bảng mô tả công việc và khung năng lực của từng vị trí việc làm trong cơ quan, tổ chức hành chính | Quyết định của UBND tỉnh | Sở Nội vụ | Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện | Quý II | |
| 5 | Phê duyệt Đề án vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập theo Quyết định sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh | Quy định của UBND tỉnh | Sở Nội vụ | Các cơ quan có liên quan | Quý III | |
| 6 | Ban hành Kế hoạch thực hiện Kế hoạch số 44-KH/TU ngày 23/10/2018 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7, BCH Trung ương | Kế hoạch của UBND tỉnh | Sở Nội vụ | Các cơ quan có liên quan | Quý II | |

| TT | Nhiệm vụ | Sản phẩm | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời gian hoàn thành | Ghi chú |
|-----------|---|--------------------------|------------------------------------|--|----------------------|---------|
| | khóa XII | | | | | |
| 7 | Ban hành Quyết định thay thế Quyết định số 27/2014/QĐ-UBND ngày 29/01/2014 của UBND tỉnh ban hành quy định nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ | Quyết định của UBND tỉnh | Sở Nội vụ | Các cơ quan có liên quan | Quý II | |
| 8 | Ban hành Quyết định thay thế Quyết định số 59/2015/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của UBND tỉnh ban hành Quy định về chính sách trợ cấp đối với cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo | Quyết định của UBND tỉnh | Sở Nội vụ | Các cơ quan có liên quan | Quý II | |
| 9 | Tổ chức thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức từ cán sự lên chuyên viên; thi nâng ngạch công chức từ chuyên viên lên chuyên viên chính | Kế hoạch của UBND tỉnh | Sở Nội vụ | Các cơ quan có liên quan | Quý II | |
| 10 | Ban hành Quy định về quản lý, sử dụng người hoạt động không chuyên trách cấp xã trên địa bàn tỉnh | Quyết định của UBND tỉnh | Sở Nội vụ | Các cơ quan có liên quan | Quý II | |
| VI | CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG | | | | | |
| 1 | Tiếp tục triển khai thực hiện các quy định về giao quyền tự chủ về biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp | Quyết định phê duyệt | Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện | Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan | Cả năm | |

| TT | Nhiệm vụ | Sản phẩm | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời gian hoàn thành | Ghi chú |
|------------|---|--|------------------------------|--------------------------------------|---|---------|
| 2 | Chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp thành công ty cổ phần giai đoạn 2018 - 2020 | Quyết định của UBND tỉnh | Sở Tài chính | Các cơ quan có liên quan | Theo Kế hoạch số 61/KH-UBND của UBND tỉnh | |
| 3 | Tiếp tục triển khai thực hiện các Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh; Nghị định số 54/2016/NĐ-CP quy định cơ chế tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập; Nghị định số 141/2016/NĐ-CP quy định quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác. | Báo cáo kết quả thực hiện | Sở Tài Chính | Các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện | Cả năm | |
| VII | HIỆN ĐẠI HÓA NỀN HÀNH CHÍNH | | | | | |
| 1 | Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước năm 2019 | 1. Kế hoạch của UBND tỉnh; 2. Báo cáo của UBND tỉnh | Sở Thông tin và Truyền thông | Các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện | - Ban hành kế hoạch: Quý I - Thực hiện: Cả năm | |
| 2 | Triển khai thực hiện các nội dung trong Khung kiến trúc chính quyền điện tử đã được phê duyệt | Báo cáo kết quả thực hiện | Sở Thông tin và Truyền thông | Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện | Cả năm | |
| 3 | Tiếp tục triển khai cung cấp và tiếp nhận hồ sơ TTHC được xử lý trực tuyến ở mức độ 3, mức độ 4 và qua dịch vụ Bưu chính công ích | Báo cáo kết quả thực hiện | Sở Thông tin và Truyền thông | Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện | Thường xuyên | |
| 4 | Triển khai đồng bộ một cửa điện tử từ cấp tỉnh đến cấp huyện, cấp xã; Tăng cường tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước dưới dạng điện tử | Báo cáo kết quả thực hiện | Sở Thông tin và Truyền thông | Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện | Thường xuyên | |

| TT | Nhiệm vụ | Sản phẩm | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời gian hoàn thành | Ghi chú |
|----|--|--|------------------------------|--|----------------------|---------|
| 5 | Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động giải quyết công việc nhất là thực hiện kết nối, liên thông các phần mềm quản lý văn bản từ cấp tỉnh đến cấp xã | Báo cáo kết quả thực hiện | Sở Thông tin và Truyền thông | Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện | Thường xuyên | |
| 6 | Triển khai việc chuyển đổi, áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 cho các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã | Các lớp đào tạo, Báo cáo kết quả thực hiện | Sở Khoa học và Công nghệ | Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã | Thường xuyên | |
| 7 | Tiếp tục triển khai tích hợp điện tử hóa để nâng cao hiệu quả trong áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 trong các cơ quan hành chính nhà nước. | Kế hoạch triển khai thực hiện | Sở Thông tin và Truyền thông | Các sở, ban, ngành, UBND các cấp | Cả năm | |

yh